

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

☐ **BẢN LƯU HÀNH HẠN CHẾ**

☐ **BẢN LƯU HÀNH CÔNG KHAI**

(điền vào ô thích hợp)

BẢN CÂU HỎI ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ
DÀNH CHO NHÀ NHẬP KHẨU

TÊN DOANH NGHIỆP:.....

TÊN VIẾT TẮT (NẾU CÓ):.....

ĐỊA CHỈ:

VỤ VIỆC: ĐIỀU TRA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ
 ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM VÁN SỢI GỖ CÓ XUẤT XỨ
 TỪ VƯƠNG QUỐC THÁI LAN VÀ NƯỚC CỘNG HÒA
 NHÂN DÂN TRUNG HOA

MÃ VỤ VIỆC: AD21

HÀ NỘI, THÁNG 10 NĂM 2024

CƠ SỞ PHÁP LÝ:

Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Quyết định số 2639/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại.

CĂN CỨ:

Quyết định số 2549/QĐ-BCT và Thông báo kèm theo về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

THỜI HẠN NỘP BẢN TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐIỀU TRA:

Trước 17h00 ngày 15 tháng 11 năm 2024 (theo giờ Hà Nội)

CÁN BỘ PHỤ TRÁCH:

Cán bộ phụ trách: Vũ Diệu Linh

Email: linhvd@moit.gov.vn

Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ: 117)

GIỚI THIỆU VỀ CƠ QUAN ĐIỀU TRA

Cục Phòng vệ thương mại (*Cơ quan điều tra*) là cơ quan trong hệ thống tổ chức của Bộ Công Thương có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam, cụ thể:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về chống bán phá giá, chống trợ cấp và áp dụng các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;
- Thụ lý, tổ chức điều tra việc nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam để đề xuất áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ theo quy định của pháp luật;
- Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp tạm thời và quyết định áp dụng các biện pháp tự vệ tạm thời theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo kết quả điều tra trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ra quyết định áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện, rà soát việc chấp hành các quyết định áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ.

MỤC A - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BẢN TRẢ LỜI CÂU HỎI

A.1 Mục đích của bản câu hỏi

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, đề nghị Công ty trả lời đầy đủ, chính xác bản trả lời câu hỏi này, đồng thời có thể gửi kèm theo các tài liệu, chứng cứ hỗ trợ chứng minh sự đầy đủ, chính xác của thông tin trong bản trả lời câu hỏi (*ví dụ như hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại, báo cáo tài chính...*). Trong vụ việc điều tra này, bản trả lời câu hỏi là căn cứ quan trọng để Cơ quan điều tra xác định:

- Thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước hoặc ngăn cản đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước¹; và

- Mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bị bán phá giá với thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước hoặc ngăn cản đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước².

Cơ quan điều tra bảo lưu quyền ban hành câu hỏi bổ sung để làm rõ các nội dung đã trả lời trong bản trả lời câu hỏi hoặc các nội dung khác mà Cơ quan điều tra cho là cần thiết.

A.2 Ngôn ngữ

Ngôn ngữ sử dụng trong bản trả lời câu hỏi điều tra là tiếng Việt. Nội dung bản trả lời và các tài liệu kèm theo phải được làm bằng tiếng Việt hoặc được dịch ra tiếng Việt mà không cần gửi kèm nguồn tài liệu gốc để đối chứng. Việc sử dụng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt, có thể dẫn tới hệ quả là Cơ quan điều tra không sử dụng hoặc không hiểu một cách đầy đủ các nội dung doanh nghiệp muốn truyền tải tại bản trả lời. Trong một số trường hợp, Cơ quan điều tra có thể coi việc sử dụng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt là không hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ, đồng thời sử dụng các chứng cứ sẵn có để phục vụ cho việc ban hành kết luận điều tra liên quan.

A.3 Cung cấp thông tin, số liệu trong bản trả lời câu hỏi

Công ty có trách nhiệm chuẩn bị sẵn và cung cấp nguồn thông tin, số liệu mà được sử dụng để thực hiện bản trả lời câu hỏi. Công ty không được bỏ qua bất cứ câu hỏi hay mục nào. Nếu câu trả lời là "**không**" hoặc "**không thích hợp**", đề nghị giải thích chi tiết. Các thông tin, số liệu không thể xác minh nguồn hoặc không đáng tin cậy có thể bị bác bỏ. Cơ quan điều tra có quyền yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin, số liệu vào bất cứ thời điểm nào trong quá trình vụ việc.

Cơ quan điều tra đã điều chỉnh các đơn vị đo lường và tiền tệ phù hợp với từng

¹ Khoản 2 Điều 80 Luật Quản lý ngoại thương.

² Khoản 3 Điều 80 Luật Quản lý ngoại thương.

sản phẩm khác nhau trong bản câu hỏi và các bảng tài liệu đính kèm. Công ty cần cung cấp thông tin một cách cân trọng, chính xác và phù hợp với các đơn vị đo lường và tiền tệ này. Trong trường hợp không thể cung cấp được hoặc phải sử dụng đơn vị đo lường hay tiền tệ khác, Công ty cần liên lạc với cán bộ phụ trách vụ việc để được hướng dẫn.

A.4 Thời kỳ điều tra

Là thời kỳ Cơ quan điều tra sử dụng để thu thập các thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác điều tra.

Thời kỳ điều tra để xác định thiệt hại trong vụ việc này là từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, cụ thể được chia ra thành các giai đoạn như sau:

POI: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024;

POI-1: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023;

POI-2: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022;

POI-3: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Cơ quan điều tra có thể đề nghị cung cấp các thông tin khác, kể cả các thông tin cập nhật, để có đánh giá đầy đủ về thiệt hại.

A.5 Các công ty liên kết

Các bên được coi là liên kết nếu:

a) Bên này trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên kia; hoặc

b) Tất cả đều trực tiếp hoặc gián tiếp bị kiểm soát bởi một bên thứ ba; hoặc

c) Cùng trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên thứ ba; hoặc

d) Trên thực tế, một bên bị một bên khác kiểm soát, chi phối, gây ảnh hưởng đáng kể tới việc ban hành các quyết định, chính sách; và/hoặc chi phối các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trường hợp bên liên kết là công ty mua lại hàng hóa bị điều tra để bán lại hoặc sử dụng sản xuất thành phẩm khác, đề nghị bên liên kết đó trả lời bản câu hỏi này.

A.6 Bảo mật thông tin

Việc bảo mật thông tin tuân thủ quy định tại Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương, Điều 11 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 9 Thông tư 37/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Công ty phải điền vào ô **“bản lưu hành hạn chế”**

hoặc “**bản lưu hành công khai**” tại trang đầu của bản câu hỏi này.

Cơ quan điều tra đảm bảo rằng các bên liên quan có cơ hội tiếp cận các thông tin công khai liên quan đến vụ việc và được sử dụng trong quá trình điều tra.

Các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh (*ví dụ như việc công bố thông tin đó có thể sẽ tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể cho đối thủ cạnh tranh*) hoặc những thông tin được cung cấp trên cơ sở yêu cầu bảo mật đã nêu lý do và được Cơ quan điều tra chấp nhận sẽ được xử lý như những thông tin mật.

Các bên yêu cầu xử lý thông tin dưới dạng mật phải:

(a) Chỉ rõ thông tin nào được yêu cầu bảo mật; và

(b) Nêu lý do yêu cầu bảo mật; và

(c) Cung cấp bản công khai tóm tắt những nội dung của thông tin được yêu cầu bảo mật. Nếu thông tin không thể tóm tắt được thì phải nêu lý do vì sao. Bản công khai phải có nội dung tương ứng với bản mật nhưng các thông tin mật được bỏ đi hoặc được tóm tắt hoặc được mã hóa, miễn rằng không làm mất ý nghĩa chung hoặc xu hướng diễn biến của thông tin, số liệu.

Thông tin mà Công ty coi là mật có thể được tóm tắt như sau:

Ví dụ về thông tin mật (*bản lưu hành hạn chế*):

POI-2	POI-1	POI
20,000 USD	30,000 USD	40,000 USD

Thông tin tóm tắt (*bản lưu hành công khai*):

POI-2	POI-1	POI
100	150	200

Lưu ý: Trường hợp Công ty không cung cấp bản lưu hành công khai tương ứng, Cơ quan điều tra sẽ coi bản lưu hành hạn chế là bản lưu hành công khai và có thể cung cấp cho các bên liên quan yêu cầu.

A.7 Định dạng nội dung dữ liệu, số liệu điện tử

- Dữ liệu điện tử phải đáp ứng các tiêu chí sau: Số liệu phải bao gồm công thức tính toán đầy đủ và định dạng MS Excel; và

- Không được thay đổi tên bảng biểu, tên và thứ tự các trường thông tin, các đơn vị đã được thiết lập trong bản câu hỏi. Trường hợp Công ty thấy cần thiết thay đổi, cần liên lạc với cán bộ phụ trách để được hướng dẫn; và

- Font chữ: Times New Roman, kiểu nhập: Telex, cỡ chữ: 13 – 14, căn lề: Justify, cách dòng: 1,3 pt; và

- Dữ liệu điện tử không được chứa bất kỳ loại virus máy tính nào.

A.8 Nộp bản trả lời câu hỏi

Công ty phải nộp cả bản trả lời câu hỏi dưới dạng bản in (*bản cứng*) và bản điện tử (*bản mềm*) trong thời hạn quy định.

- Đối với bản in: 03 (*ba*) bản lưu hành hạn chế và 01 (*một*) bản lưu hành công khai³, các phụ lục liên quan về số liệu không cần nộp dưới dạng bản in; và

- Đối với bản điện tử: 01 (*một*) bản lưu hành hạn chế và 01 (*một*) bản lưu hành công khai có nội dung giống bản in và được lưu trữ vào USB, các phụ lục liên quan về số liệu phải được nộp dưới dạng bản điện tử; và

- Cơ quan điều tra chỉ xem xét các bản trả lời câu hỏi có đầy đủ cả bản in và bản điện tử có cùng nội dung, và được tiếp nhận trong thời hạn quy định theo dấu công văn đến. Các công ty không đáp ứng được các tiêu chí nêu trên sẽ có thể bị coi là không hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ.

- Bản trả lời câu hỏi phải được gửi đến:

+ Bản điện tử gửi đến Hệ thống tiếp nhận Hồ sơ PVTM tại website: <https://online.trav.gov.vn>. Chi tiết các thức nộp, quy định và hướng dẫn tham khảo tại Phụ lục 2 và tài liệu đính kèm bản câu hỏi điều tra.

+ Bản in: Cục PVTM – Tầng 8, tòa nhà 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

A.9 Gia hạn nộp bản trả lời câu hỏi

Nếu Công ty không thể trả lời bản câu hỏi đúng hạn, đề nghị gửi đề nghị gia hạn bằng văn bản, do đại diện theo pháp luật của Công ty ký và đóng dấu trước khi kết thúc thời hạn trả lời. Đề nghị gia hạn phải nêu được lý do hợp lý dẫn tới việc không thể hoàn thành bản trả lời câu hỏi đúng hạn. Cơ quan điều tra có thể xem xét gia hạn nhưng không quá 30 (*ba mươi*) ngày. Cơ quan điều tra có quyền từ chối đề nghị gia hạn thời hạn trả lời bản câu hỏi nếu đề nghị gia hạn được gửi quá gần thời hạn trả lời bản câu hỏi.

A.10 Điều tra tại chỗ để xác minh thông tin, tài liệu

Cơ quan điều tra có quyền tiến hành trưng cầu giám định hoặc kiểm tra, xác minh

³ Lưu ý: những thông tin mật được thể hiện bởi thuật ngữ “lưu hành hạn chế” theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chỉ có những tài liệu nào có ghi rõ “lưu hành hạn chế” mới được coi là tài liệu mật theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP và Điều 6 của Hiệp định WTO về việc Thực hiện Điều VI của GATT 1994 (*Hiệp định về chống bán phá giá*).

tính xác thực của thông tin, tài liệu do bên liên quan cung cấp hoặc thu thập thêm thông tin, tài liệu cần thiết để giải quyết vụ việc. Cơ quan điều tra có quyền tiến hành việc điều tra tại chỗ, bao gồm cả việc điều tra tại nước ngoài.

A.11 Thông tin khác

Mọi thông tin chi tiết, đề nghị Công ty liên hệ với cán bộ phụ trách để được hướng dẫn.

MỤC B - THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

B.1 Thông tin về công ty

Tên công ty:

Loại hình công ty:

Địa chỉ văn phòng:

Địa chỉ nhà máy 1⁴:

Địa chỉ nhà máy 2⁵:

Người đại diện theo pháp luật⁶:

Điện thoại:

E-mail:

Người liên hệ⁷:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ trang web:

1. Đề nghị cung cấp sơ đồ về toàn bộ cơ cấu tổ chức của Công ty (*kèm theo các mô tả chung*), ghi rõ các bộ phận, phòng, ban liên quan đến việc nghiên cứu & phát triển thị trường, kế toán, bán hàng và phân phối hàng hóa bị điều tra ở Việt Nam và các thị trường xuất khẩu để giúp Cơ quan điều tra hiểu biết toàn diện về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của các bộ phận chuyên trách theo cơ cấu tổ chức của công ty.

2. Đề nghị cung cấp tên, địa chỉ, điện thoại, người liên lạc, email của tất cả các công ty liên kết ở Việt Nam và nước ngoài, có liên quan đến việc sản xuất, bán, nghiên cứu và phát triển, phân phối và cung cấp hàng hóa bị điều tra. Ghi rõ các hoạt

⁴ Nếu có nhà máy để gia công hàng hóa nhập khẩu để tăng giá trị gia tăng hoặc thành một hàng hóa khác.

⁵ Sử dụng trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 01 nhà máy.

⁶ Trong trường hợp không thể liên lạc với người liên hệ, Cơ quan điều tra sẽ liên lạc với người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trong trường hợp không thể liên lạc với người đại diện theo pháp luật, Cơ quan điều tra sẽ sử dụng chứng cứ sẵn có trong vụ việc.

⁷ Có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc là người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền một cách hợp pháp để làm đầu mối liên lạc với Cơ quan điều tra.

động mà mỗi công ty liên kết đó tham gia và tỷ lệ sở hữu cổ phần.

B.2 Cá nhân, tổ chức kiểm soát hoạt động của Công ty

Đề nghị cung cấp thông tin, về cá nhân tổ chức là (i) người nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) cổ phần của Công ty trở lên; và/hoặc (ii) là người thực tế có quyền điều hành và/hoặc có vai trò tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty trong các thời kỳ

Đề nghị điền vào **Bảng B.1** trong file excel kèm theo.

B.3 Đại diện theo pháp luật

Nếu Công ty có đại diện theo pháp luật để hỗ trợ việc tham gia quá trình điều tra này, đề nghị cung cấp các chi tiết sau, kèm theo bản gốc giấy ủy quyền:

Tên Văn phòng Luật/Công ty Tư vấn:

Tên Người phụ trách:

Địa chỉ:

Điện thoại:

E-mail:

Địa chỉ trang web:

B.4 Quan hệ với các công ty hoặc cá nhân khác trong hoạt động sản xuất - kinh doanh

1. Nếu Công ty có quan hệ hợp đồng với bất kỳ công ty nào khác ở Việt Nam hoặc (các) nước thứ ba để sản xuất (*ví dụ như gia công*), cung cấp hoặc bán hàng hóa bị điều tra hoặc các thỏa thuận sử dụng li-xăng, phát minh, sáng chế kỹ thuật hoặc thỏa thuận đền bù, đề nghị nêu rõ tính chất của các hợp đồng đó, quốc gia nơi (các) công ty đối tác đặt trụ sở.

2. Nêu chi tiết về các lĩnh vực hoạt động khác trong đó Công ty có các mối liên hệ thương mại khác với các nước bị điều tra (*cơ sở sản xuất, liên doanh...*).

B.5 Các hàng hóa khác

Đề nghị mô tả tất cả các hàng hóa mà công ty sản xuất/phân phối bao gồm hàng hóa khác mà không phải hàng hóa bị điều tra được sản xuất và/hoặc bán bởi Công ty, đồng thời đánh dấu hoa thị (“*”) vào những hàng hóa là hàng hóa bị điều tra hoặc được sử dụng là nguyên liệu đầu vào để sản xuất hàng hóa bị điều tra trong thời kỳ điều tra (*làm rõ là thời kỳ nào trong thời kỳ điều tra, như là POI-1 hay POI*).

Đề nghị điền vào **Bảng B.2** trong file excel kèm theo.

B.6 Chế độ kế toán/tài chính

1. Đề nghị mô tả chi tiết chế độ báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm cả kỳ kế toán thông thường của công ty (*ví dụ từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12*). Đề nghị giải thích những thay đổi về kỳ kế toán hoặc thông lệ kế toán của công ty trong 03 (ba) năm tài chính gần đây nhất (*nếu có*).

2. Đề nghị cung cấp các báo cáo tài chính sau đây trong 03 (ba) năm tài chính gần nhất, bao gồm cả các báo cáo tài chính theo tháng và quý (*nếu có*):

- Hệ thống tài khoản kế toán đầy đủ⁸;
- Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của tất cả các năm trong thời kỳ điều tra, theo chế độ kế toán thông thường của Công ty, bao gồm: bảng cân đối tài sản, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ (*bao gồm cả ý kiến và ghi chú của công ty kiểm toán đối với các báo cáo đó*);
- Các báo cáo kế toán, các báo cáo quản trị nội bộ hoặc báo cáo lỗi lỗi dưới các hình thức khác nhau liên quan đến chế độ kế toán thông thường của Công ty về hàng hóa bị điều tra của tất cả các năm trong thời kỳ điều tra;
- Tất cả các báo cáo tài chính theo chế độ kế toán/tài chính thông thường và dưới bất kỳ hình thức nào khác đã được nộp cho chính quyền địa phương hoặc Trung ương;

3. Nếu công ty là thành viên của một (*nhóm*) công ty (*ví dụ tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ - con...*), đề nghị cung cấp cả những báo cáo tài chính hợp nhất của (*nhóm*) công ty đó theo từng năm trong thời kỳ điều tra. Đề nghị cung cấp báo cáo tài chính và các văn bản liên quan của tất cả các công ty liên kết trong quan hệ sản xuất, bán hàng nội địa tại Việt Nam hoặc xuất khẩu hàng hóa bị điều tra.

4. Đề nghị nêu rõ địa chỉ nơi lưu giữ hồ sơ kế toán của Công ty. Nếu các hồ sơ này được lưu ở các nơi khác nhau, đề nghị ghi rõ những hồ sơ nào được lưu giữ ở đâu.

5. Đề nghị mô tả tóm tắt hệ thống kế toán của Công ty và mô tả chi tiết hệ thống quản trị thông tin và cung cấp sơ đồ các bộ phận chính (*hệ thống kế toán, hạch toán chi phí, trả lương, v.v...*) và mối liên hệ giữa các bộ phận này.

⁸ Tham khảo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

MỤC C - HÀNG HÓA NHẬP KHẨU BỊ ĐIỀU TRA

C.1 Mô tả hàng hóa nhập khẩu bị điều tra

Tên hàng hóa: Ván sợi gỗ, ván gỗ LDF/MDF/HDF, ván LDF/MDF/HDF,...

Mô tả: Mô tả: Ván làm từ sợi gỗ, hay ván sợi gỗ là một loại gỗ công nghiệp, được sản xuất bằng cách băm và tước nhỏ gỗ thật thành sợi, sau đó trộn cùng keo và các chất hóa học khác, ép và nén thành ván ở nhiệt độ cao. Ván sợi gỗ có các thành phần cơ bản đó là: bột sợi gỗ, chất kết dính, parafin wax, chất bảo vệ gỗ (chất chống mối mọt, chống mốc), bột độn vô cơ.

Hàng hóa được loại trừ khỏi phạm vi điều tra bao gồm các sản phẩm ván sợi gỗ đã được phủ bề mặt bằng lớp melamine có phần bề mặt của tấm không đồng nhất với phần vật liệu bên trong tấm. Đồng thời, phần bề mặt của tấm ván sợi có phủ một trong các loại vật liệu như sau:

- Sơn bề mặt;
- Giấy in hoa văn, tấm nhúng keo Melamine Urea Formaldehyde (MUF);
- Tấm Laminate gồm các lớp giấy nền (Kraft papers), lớp giấy hoa văn (Decorative paper), lớp màng phủ (Overlay);
- Nhựa Acrylic có thành phần là Polymethyl Methacrylate (PMMA);
- Nhựa Polyethylene Terephthalate (PET hoặc PETE);
- Nhựa Poli Vinyl Clorua hoặc Polyvinylchloride (PVC).

Mã HS của hàng hóa bị điều tra (*để tham khảo*): 4411.12.00, 4411.13.00, 4411.14.00, 4411.92.00, 4411.93.00 và 4411.94.00.

(Chi tiết về hàng hóa tương tự sản xuất trong nước và hàng hóa bị điều tra đề nghị tham khảo mục 2.1 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2549/QĐ-BCT)

Bất kỳ dẫn chiếu nào tới **“hàng hóa tương tự sản xuất trong nước”** hoặc **“hàng hóa tương tự”** trong Bản câu hỏi này là những hàng hoá được mô tả ở trên. Những hàng hóa không phù hợp với mô tả trên không thuộc phạm vi điều tra. Đề nghị giới hạn phần trả lời của Công ty trong phạm vi thông tin liên quan đến hàng hóa tương tự.

C.2 Chi tiết về hàng hóa nhập khẩu

Đề nghị giải thích chi tiết chủng loại của hàng hoá bị điều tra do Công ty và các công ty liên kết nhập khẩu và bán ra.

Đề nghị cung cấp một bộ đầy đủ gồm các tài liệu giới thiệu sản phẩm do Công ty

và/hoặc các công ty liên kết phát hành, trong đó bao gồm tất cả các loại và/hoặc chất lượng của hàng hóa bị điều tra được bán trên thị trường Việt Nam và các thị trường nước ngoài.

Đề nghị điền vào **Bảng C.2** trong file excel kèm theo.

C.3 So sánh hàng hóa

Thực hiện so sánh hàng hóa tương tự do công ty sản xuất và bán ở Việt Nam với hàng hóa từ các nước bị điều tra và hàng hóa được nhập khẩu từ các nước khác, chỉ rõ bất kỳ sự khác biệt nào về kỹ thuật, đặc tính vật lý và mục đích sử dụng cuối cùng. Trình bày việc so sánh theo **Bảng C.3** trong file excel kèm theo tương ứng với mặt hàng nhập khẩu.

MỤC D - SẢN XUẤT, MUA VÀO VÀ TỒN KHO

D.1 Thông tin chung về mua hàng

Đề nghị mô tả chi tiết cách thức và điều kiện mua hàng hoá bị điều tra: các điều khoản hợp đồng của Công ty với nhà cung cấp; các thủ tục hành chính có liên quan, kể từ khi có phát sinh đơn đặt hàng cho tới khi hàng hóa được cung cấp, bao gồm cả thủ tục thông quan hải quan (nếu có); các điều khoản về thanh toán; vận chuyển, bảo hiểm, đóng gói, bốc, dỡ hàng và các chi phí phụ trợ; giấy phép; các khoản bảo đảm; bảo hành; hỗ trợ kỹ thuật; dịch vụ sau bán hàng, v.v...

Đề nghị mô tả chi tiết quá trình vận chuyển hàng hóa bị điều tra từ nhà sản xuất tới người mua hàng.

D.2 Mua hàng hóa bị điều tra

Cơ quan điều tra cần thiết xác minh việc Công ty mua hàng hóa bị điều tra tại Việt Nam, mua hàng hóa bị điều tra có xuất xứ từ các nước bị điều tra và có xuất xứ từ nước khác để phục vụ cho cuộc điều tra.

Đề nghị điền vào các **Bảng D.2.1; D.2.2; D.2.3** trong file excel kèm theo.

D.3 Mua hàng hóa bị điều tra

Đề nghị chuẩn bị một danh sách (bản điện tử) bao gồm tất cả các giao dịch mua hàng hoá bị điều tra cho thấy việc nhập khẩu hàng hoá bị điều tra của Công ty vào Việt Nam có nguồn gốc từ các nước bị điều tra trong thời kỳ điều tra. Đề nghị cung cấp thông tin chi tiết của từng giao dịch, và cung cấp cả thông tin về tất cả các phiếu nợ (credit notes) liên quan tới các giao dịch này. **(Phụ lục D.3)**

Để xác định xem giao dịch mua hàng nào nằm trong thời kỳ điều tra thì ngày ghi hoá đơn sẽ được sử dụng như là ngày mua hàng. Đề nghị cung cấp tất cả các thông tin dưới đây, nếu liên quan, về mỗi giao dịch.

Ghi chú: Trong các trường hợp các điều khoản giao hàng không phải là CIF, đề nghị trình bày việc tính toán đơn giá trung bình theo cơ sở CIF.

Đề nghị cung cấp một bảng tương tự đối với tất cả các loại hàng hoá bị điều tra được mua trong các giai đoạn khác, nhưng được bán lại trong thời kỳ điều tra.

Đề nghị điền vào **Bảng D.3** tương tự trong file excel kèm theo.

D.4 Hàng tồn kho

Đề nghị cung cấp thông tin về tồn kho của hàng hóa bị điều tra. Nếu công ty xác định được rõ hàng nhập vào, sử dụng để sản xuất, bán ra được nhập khẩu từ nguồn (xuất xứ) nào, **đề nghị tách thành các bảng riêng.**

Đề nghị điền vào **Bảng D.4** trong file excel kèm theo.

MỤC E - BÁN HÀNG

E.1 Giới thiệu

1. Đề nghị trình bày các kênh phân phối của Công ty tại Việt Nam, gồm cả kênh phân phối của tất cả các bên liên quan.

Đề nghị gửi kèm các điều khoản bán hàng và chính sách xây dựng giá cho từng đối tượng khách hàng (ví dụ, các nhà bán buôn, các nhà phân phối, người sử dụng cuối cùng, gia công, v.v.), tương tự đối với các bên liên quan.

2. Đề nghị mô tả các bước trong quá trình đàm phán bán hàng, kể từ lúc liên hệ với người mua hàng cho tới lúc có bất cứ sự điều chỉnh nào về giá sau khi bán. Nếu các mức giá này là khác nhau giữa các đối tượng khách hàng, khu vực địa lý hay thời gian giao hàng thì đề nghị cung cấp các thông tin chi tiết đầy đủ.

3. Khi hàng nhập khẩu được nhập thông qua nước trung gian, đề nghị cung cấp thông tin sau:

- Đề nghị giải thích một cách chi tiết từng kênh phân phối mà thông qua đó hàng hoá bị điều tra được nhập khẩu vào Việt Nam. Đề nghị chỉ rõ tên của các công ty liên quan và xác định liệu những công ty này có phải là công ty liên quan với công ty hay không. Liệt kê chủng loại của hàng hoá bị điều tra và những nước mà từ đó hàng hóa được vận chuyển tới Việt Nam.

- Nếu có thêm bất cứ hoạt động gia công nào hoặc nếu hàng hoá bị điều tra được thay đổi dưới bất cứ hình thức nào ở những nước trung gian, đề nghị giải thích chi tiết.

- Nếu việc bán hàng của công ty được thực hiện theo hợp đồng (dài hạn hoặc ngắn hạn), đề nghị trình bày chi tiết quá trình thỏa thuận hợp đồng trong đó bao gồm thỏa thuận về giá và số lượng. Đề nghị trình bày từng loại hợp đồng có thể áp dụng cho hàng hoá bị điều tra, bao gồm các điều khoản, yêu cầu thay đổi giá cả hoặc đàm phán lại...

4. Đề nghị cung cấp thông tin về lượng và trị giá bán hàng hóa bị điều tra trong nước và xuất khẩu cho khách hàng liên kết/ không liên kết theo từng năm.

Đề nghị điền vào **Bảng E.1.1/ E.1.2** trong file excel kèm theo.

5. Trong trường hợp công ty sử dụng hàng hóa bị điều tra để sản xuất thành phẩm khác, đề nghị cung cấp thông tin về lượng và trị giá bán hàng thành phẩm trong nước và xuất khẩu theo từng năm.

Đề nghị điền vào **Bảng E.2** trong file excel kèm theo.

MỤC H – CHI PHÍ SẢN XUẤT

H.1 Chi phí sản xuất thành phẩm sử dụng hàng hóa bị điều tra để sản xuất

Trong trường hợp công ty có sử dụng hàng hóa bị điều tra để phục vụ sản xuất, đề nghị sử dụng **Bảng H.1** để thể hiện chi phí sản xuất đầy đủ hàng hóa thành phẩm của Công ty sử dụng nguyên liệu là hàng hóa bị điều tra để sản xuất. Giải thích chi tiết cách phân bổ chi phí sản xuất. Nếu Công ty phân bổ chi phí theo một phương pháp không được áp dụng trong kế toán chi phí của Công ty, đề nghị giải thích lý do. Đề nghị tách riêng những khoản chi phí quan trọng nhất như chi phí nguyên vật liệu trực tiếp là hàng hóa bị điều tra, chi phí về năng lượng và nhân công. Đề nghị đọc các ghi chú dưới đây trước khi điền vào bảng.

Lưu ý:

- Xác định tất cả các nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất được một bên liên kết cung cấp hoặc có hợp đồng đền bù với Công ty và giải thích cách xác định giá của những nguyên vật liệu đó.

- **Nguyên liệu thô là hàng hóa bị điều tra:** đề nghị liệt kê tất cả các chi phí nguyên liệu thô quan trọng bao gồm cả chi phí chuyên chở nội địa, thuế và các chi phí khác phát sinh để có được nguyên liệu thô đó.

- **Nhân công trực tiếp:** tổng các khoản phải trả cho người lao động trực tiếp sản xuất sản phẩm, thực hiện dịch vụ thuộc danh sách quản lý của doanh nghiệp và cho lao động thuê ngoài theo từng loại công việc, như: Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản trích theo lương (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn). Xem thêm chi tiết tại danh mục thuật ngữ trong phụ lục II.

- **Chi phí sản xuất chung:** đề nghị liệt kê tất cả các chi phí phát sinh hoặc cần thiết cho việc sản xuất hàng hóa.

- **Những khoản bất thường:** không đưa những khoản này vào bảng mà hãy lập một bảng riêng với đầy đủ các chi tiết cho phép hiểu được bản chất và tác động của chúng.

Đề nghị cung cấp số liệu về chi phí sản xuất thành phẩm sử dụng nguyên liệu là hàng hóa bị điều tra trong thời kỳ điều tra để xác định thiệt hại (Phụ lục H.1)

H.2 Những khác biệt về chất lượng

Đề nghị nêu rõ những yếu tố nào quyết định sự khác biệt chủ yếu về chi phí nguyên vật liệu khi có sự khác biệt về chất lượng của (*các loại*) hàng hóa bị điều tra sử dụng để sản xuất thành phẩm ở Công ty.

H.3 Các câu hỏi khác

- Giá mua các nguyên liệu hàng hóa bị điều tra biến động như thế nào trong thời kỳ điều tra? Đề nghị làm rõ nếu có các biến động lớn.

- Nguồn cung cấp và giá mua nguyên liệu hàng hóa bị điều tra có phụ thuộc vào mùa vụ hay không. Nếu có, đề nghị làm rõ sự tăng giảm của nguồn cung và giá mua nguyên liệu hàng hóa bị điều tra theo mùa vụ.

MỤC F - LỢI NHUẬN

F.1 Lợi nhuận của hàng hóa bị điều tra

Đề nghị hoàn thành **Bảng F.1.1/F.1.2** Thông tin về lợi nhuận của hàng hóa bị điều tra do công ty bán tại Việt Nam cho những khách hàng liên kết/ không liên kết trong file excel đính kèm.

F.2 Lợi nhuận của thành phẩm từ sử dụng nguyên liệu là hàng hóa bị điều tra

Trong trường hợp công ty có sử dụng hàng hóa bị điều tra để phục vụ sản xuất thành phẩm, đề nghị hoàn thành **Bảng F.2** Thông tin về lợi nhuận từ việc bán thành phẩm có sử dụng nguyên liệu là hàng hóa bị điều tra.

F.3 Cơ sở xây dựng giá hàng hóa

1. Đề nghị giải thích những yếu tố/đặc điểm chính nào có tác động quyết định đến giá bán lại hàng hóa nhập khẩu.

Các yếu tố liên quan đến giá: Đề nghị cho biết những thay đổi trong các yếu tố sau đây: hoa hồng từ nhà sản xuất xuất khẩu nước ngoài, sự cạnh tranh với đối thủ, mức độ cạnh tranh từ sản phẩm thay thế, chi phí vận chuyển/giao hàng, cầu tại Việt Nam, cải tiến công nghệ, các chính sách của Nhà nước..... có làm tăng, giảm hoặc không có tác động gì tới giá bán lại hàng hóa nhập khẩu bị điều tra tại thị trường Việt Nam trong thời kỳ điều tra và cho biết mức độ quan trọng của sự thay đổi của các yếu tố này. Đề nghị giải thích từng yếu tố (nếu có).

2. Nếu giá được tính trên cơ sở các bảng giá, đề nghị cung cấp bảng giá được áp dụng trong thời kỳ điều tra. Đề nghị giải thích các bảng giá này được sử dụng như thế nào để xác định mức giá bán cuối cùng đối với khách hàng.

4. Nếu Công ty không sử dụng bảng giá, đề nghị giải thích cơ sở để ấn định giá cả trong quá trình đàm phán bán hàng. Đề nghị cung cấp mẫu hợp đồng bán hàng nếu Phòng bán hàng của công ty sử dụng hợp đồng mẫu đó.

5. Công ty có chính sách chiết khấu giá hay không? Nếu có, đề nghị cho biết Công ty có thay đổi chính sách chiết khấu giá trong thời kỳ điều tra hay không?

6. Công ty bán hàng chủ yếu trên cơ sở nào (hợp đồng ngắn hạn, hợp đồng hàng năm, hợp đồng dài hạn, theo giao dịch...)? Tỷ lệ bán hàng theo từng loại hình là như thế nào?

9. Thời gian từ khi khách hàng đặt hàng đến ngày giao hàng có thay đổi trong thời kỳ điều tra hay không? Nếu có, đề nghị nêu rõ.

10. Sự sẵn có của hàng hoá bị điều tra tại thị trường Việt Nam (sự sẵn có của hàng sản xuất trong nước, của hàng nhập khẩu) có thay đổi trong thời kỳ điều tra? Nếu có, đề nghị giải thích và nêu rõ sự thay đổi đến từ nước nào (với hàng nhập khẩu), lý do.

12. Cầu, sự thay đổi về cầu:

- Cung cấp lượng cầu hàng hoá bị điều tra trong thời kỳ điều tra.

- Đề nghị cho biết lượng cầu tại Việt Nam và ngoài Việt Nam (nếu biết) đối với hàng hoá nhập khẩu có thay đổi trong thời kỳ điều tra hay không?

- Công ty dự đoán lượng cầu sẽ thay đổi như thế nào trong tương lai? Giải thích căn cứ đưa ra dự đoán.

- Giải thích xu hướng và mô tả các yếu tố chính đã ảnh hưởng và công ty dự đoán là sẽ ảnh hưởng đến sự thay đổi của cầu.

13. Có loại hàng hóa tương tự đặc thù nào mà ngành sản xuất trong nước không thể cung cấp được hay không? Nếu có, đề nghị giải thích rõ và cung cấp bằng chứng.

MỤC G - CÁC CÂU HỎI KHÁC

- Các tác động cụ thể đối với công ty nếu áp dụng các biện pháp chống bán phá giá đối với việc nhập khẩu hàng hoá bị điều tra có xuất xứ từ Thái Lan và Trung Quốc.

- Đề nghị bình luận về các yếu tố về lợi ích kinh tế - xã hội khác của Việt Nam nếu áp dụng các biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hoá bị điều tra có xuất xứ từ Thái Lan và Trung Quốc.

MỤC H – MỐI QUAN HỆ NHÂN QUẢ

Đề nghị nêu chi tiết các nguyên nhân khác ngoài việc hàng hóa nhập khẩu bị điều tra có xuất xứ từ Thái Lan và Trung Quốc gây ra thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước mà Công ty biết.

CAM KẾT VỀ SỰ CHÍNH XÁC CỦA THÔNG TIN ĐƯỢC CUNG CẤP

Người ký tên dưới đây cam kết rằng mọi thông tin được cung cấp trong bản trả lời câu hỏi này là đầy đủ và chính xác và hiểu rằng Cơ quan điều tra có thể tiến hành điều tra tại chỗ để xác minh các thông tin được cung cấp.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tên, chức danh của người có thẩm quyền

(ký, đóng dấu)

PHỤ LỤC 1– MỘT SỐ THUẬT NGỮ

Điều kiện giao hàng: Những cụm từ viết tắt sau đây để giải thích các thuật ngữ trong Incoterms:

- *Tại cơ sở nhà xuất khẩu*

EXW Ex Works - Xuất xưởng

- *Giao cho người chuyên chở đầu tiên*

FCA Free Carrier - Giao cho người chuyên chở đầu tiên

FAS Free Alongside Ship - Giao hàng dọc mạn tàu

FOB Free On Board - Giao qua lan can tàu

- *Người xuất khẩu chịu chi phí chuyên chở*

CFR Cost and Freight - Giá hàng và phí vận chuyển

CIF Cost, Insurance and Freight – Tiền hàng, phí bảo hiểm và vận chuyển

CPT Carriage Paid To - Phí vận chuyển trả tại điểm đến

CIP Carriage and Insurance Paid To - Phí vận chuyển và phí bảo hiểm trả tại điểm đến

- *Giao tại nước nhập khẩu*

DAF Delivered At Frontier - Giao hàng dọc biên giới

DES Delivered Ex Ship - Giao hàng sau khi dỡ khỏi tàu

DEQ Delivered Ex Quay - Giao hàng tại cầu cảng

DDU Delivered Duty Unpaid - Giao hàng trước khi nộp thuế nhập khẩu

DDP Delivered Duty Paid - Giao hàng sau khi nộp thuế nhập khẩu

Nhân công trực tiếp: Bao gồm tất cả chi phí nhân công được xác định cùng với hoặc gắn liền với một hàng hóa cụ thể hoặc quá trình sản xuất cụ thể. Chi phí này bao gồm lương cơ bản, lương ngoài giờ, thưởng, trợ cấp theo ca, trợ cấp lao động (ví dụ nhà ở, ngày nghỉ, lương hưu, bảo hiểm xã hội) và tất cả các chi phí khác liên quan đến nhân công.

Chi phí tài chính: Bao gồm lãi suất của các khoản vay dài hạn, vay ngắn hạn, lãi suất và phí ngân hàng khác.

Các chi phí sau nhập khẩu: Chi phí vận chuyển từ điểm nhập khẩu đến cơ sở của Công ty. Các chi phí đóng gói bổ sung, chi phí tài chính phát sinh ngoài và các chi phí cho đại lý/môi giới hải quan.

Mua vào: Là tất cả các hoạt động mua vào đối với hàng hóa bị điều tra dưới dạng thành phẩm. Việc mua vào vẫn được coi là mua vào thành phẩm ngay cả khi Công ty thực hiện những thay đổi nhỏ đối với hàng hoá mua vào (ví dụ đóng gói lại) trước khi bán lại.

Tồn kho: Tồn kho thành phẩm và hàng hóa đang trong quá trình sản xuất.

PHỤ LỤC 2

QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN VỀ NỘP BẢN TRẢ LỜI CÂU HỎI TRỰC TUYẾN

1. Nộp bản trả lời câu hỏi điều tra

Bản trả lời câu hỏi điều tra **phải được nộp** qua Hệ thống tiếp nhận hồ sơ phòng vệ thương mại trực tuyến (TRAV ONLINE) của Cơ quan điều tra. Hướng dẫn chi tiết về việc đăng ký và sử dụng hệ thống vui lòng xem tại tài liệu đính kèm bản câu hỏi điều tra này.

[HTTPS://ONLINE.TRAV.GOV.VN](https://online.trav.gov.vn)

Bản trả lời câu hỏi điều tra chỉ được xác định là nộp đúng thời hạn khi toàn bộ các tài liệu có liên quan được nộp lên hệ thống trước thời hạn cuối cùng.

Hệ thống sẽ ghi nhận chính xác thời điểm mà tài liệu được ghi nhận lên hệ thống và đây là cơ sở để xác định bản trả lời có được nộp theo đúng thời hạn quy định hay không.

Do dữ liệu trong bản trả lời câu hỏi có thể lớn, vì vậy Công ty cần thực hiện việc nộp bản trả lời sớm để tránh việc không có đủ thời gian để hoàn thành việc nộp bản trả lời theo đúng thời hạn quy định.

Lưu ý, dung lượng tối đa đối với mỗi file dữ liệu là 100 MB, trong trường hợp file dữ liệu của công ty nộp lên hệ thống lớn hơn 100MB, công ty cần chia nhỏ file để đảm bảo đáp ứng quy định của hệ thống cũng như không ảnh hưởng tới việc nộp bản trả lời của công ty.

Sau khi hoàn thành việc nộp dữ liệu, hệ thống sẽ có xác nhận về danh sách các file dữ liệu đã được công ty nộp lên hệ thống và thời gian nộp.

Trong trường hợp hệ thống không thể truy cập hoặc có lỗi trong quá trình nộp, đề nghị công ty chụp lại màn hình báo lỗi và liên lạc trực tiếp với đầu mối phụ trách để được hướng dẫn.

Do hệ thống mới được đưa vào áp dụng, để hạn chế những khó khăn và rủi ro trong quá trình nộp bản trả lời lên hệ thống, CQĐT đề nghị công ty sau khi hoàn thành nộp bản trả lời lên hệ thống, công ty sao chép toàn bộ bản trả lời vào USB và gửi tới CQĐT theo đường bưu điện theo địa chỉ:

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Số 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

2. Quy định về việc đặt tên file dữ liệu

Để thuận tiện cho việc nộp dữ liệu lên hệ thống và tìm kiếm tài liệu có liên quan trong các vụ việc, CQĐT đề nghị các bên liên quan khi nộp dữ liệu lên hệ thống phải thực hiện đặt tên file dữ liệu theo cấu trúc như sau:

MÃ VỤ VIỆC - TÊN VIẾT TẮT CÔNG TY - TÊN TÀI LIỆU - LOẠI HÌNH

Theo đó, cần lưu ý một số vấn đề:

Mã vụ việc	Đặt theo mã vụ việc do CQĐT đã đặt (ví dụ AD21)
Tên viết tắt của công ty	Công ty sử dụng tên viết tắt hoặc tên rút gọn của công ty và hạn chế trong khoảng 3-8 ký tự
Tên tài liệu	Mô tả tên tài liệu
Loại hình	Căn cứ vào 03 loại hình tài liệu để xác định, cụ thể: - Bản công khai (<i>được chia sẻ công khai</i>): P - Bản lưu hành hạn chế (<i>chỉ được chia sẻ cho bên liên quan trong vụ việc cụ thể</i>): L - Bản bảo mật (<i>chỉ được tiếp cận bởi cơ quan điều tra</i>): C

Tên file **không được** sử dụng tiếng Việt có dấu.

Ví dụ: Công ty ABS nộp bản trả lời câu hỏi điều tra, bản bảo mật trong vụ việc CBPG với sản phẩm ván sợi gỗ, mã vụ việc AD21 thì đặt tên file như sau:

AD21-ABS-Ban tra loi cau hoi dieu tra - C